



PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

ThS. BÙI TRỌNG TRÂM

Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Bình

Đặt vấn đề

Quản lí, phát triển trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCD) và xây dựng xã hội học tập (XHHT) là vấn đề được nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam quan tâm. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập tới sự phát triển của TTHTCD ở Nhật Bản, Thái Lan và Việt Nam. Nghiên cứu khoa học của một số tác giả điển hình trên thế giới và ở Việt Nam về TTHTCD, về XHHT cũng được giới thiệu trong bài viết này.

1. Vấn đề phát triển các TTHTCD và xây dựng XHHT

1.1. Vấn đề phát triển các TTHTCD và xây dựng XHHT trên thế giới

UNESCO đã xem mô hình TTHTCD là một công cụ và cơ chế có hiệu quả nhất trong việc thực hiện giáo dục cho mọi người và mọi người cho giáo dục. Victor Ordonez, nguyên Tổng Giám đốc UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã khẳng định: "TTHTCD có thể coi là một phát minh quan trọng nhất mà bấy lâu nay thế giới đang tìm kiếm". Nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của TTHTCD đối với việc cung cấp cơ hội học tập suốt đời cho mọi người và phát triển cộng đồng, văn phòng UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, nhiều nghiên cứu ở các nước trong khu vực về TTHTCD nhằm thể chế hóa, cũng như các giải pháp, điều kiện tổ chức, quản lí, phát triển mô hình này trong tương lai.

Nhật Bản là một quốc gia có truyền thống chăm lo tới việc học của nhân dân. Từ thế kỉ XVII, ở Nhật Bản đã có tới 15.000 Terakoya (nhà dành cho học viên, trung tâm học tập). Các trung tâm học tập này đã đóng vai trò to lớn trước khi nước Nhật có hệ thống giáo dục quốc dân dành cho đại bộ phận dân chúng. Sau Chiến tranh Thế giới thứ 2, nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao dân trí đối với việc xây dựng đất nước và thực hiện dân chủ, ngày 05/7/1946, Chính phủ đã ra thông báo khuyến khích thành lập các trung tâm học tập được gọi là Kominkan (nhà văn hóa của nhân dân). Bộ Luật Giáo dục - Xã hội năm 1949 của Nhật Bản cũng đã khẳng định các Kominkan mang đến cho mọi người dân tại các thành phố, thị trấn, làng mạc

hoặc bất kì một khu vực nào khác những kiến thức đã được chỉnh sửa cho phù hợp với các nhu cầu trong cuộc sống hàng ngày và các hoạt động trí tuệ, văn hóa khác để làm giàu thêm nền văn hóa, cải thiện sức khoẻ và trau dồi nhận thức và đạo đức và thẩm mỹ của họ. Bởi vậy, mục đích của Kominkan là góp phần cải thiện đời sống nhân dân và tăng cường phúc lợi xã hội.

Thái Lan là quốc gia sớm nhận thức được vai trò của giáo dục không chính quy nên đã chú ý phát triển các TTHTCD hay còn gọi là trung tâm đọc sách làng xã. Các TTHTCD ở Thái Lan thường do nhân dân tự đứng ra thành lập, quản lí, tự lo địa điểm và kinh phí xây dựng, còn Chính phủ hỗ trợ phương tiện dạy học và kinh phí cho các hoạt động học tập phù hợp với nhu cầu của cộng đồng và nhân dân. Các trung tâm này chịu sự quản lí của dân làng và kế hoạch hoạt động của trung tâm do hội đồng xã lập ra. Tại những trung tâm này có thư viện, phòng đọc sách, phòng họp cộng đồng, phòng xem tivi, nghe đài, một số phương tiện giáo dục cơ bản cần thiết và một số phương tiện cho hoạt động xã hội như đài, loa phát thanh, nhạc cụ, dụng cụ thể dục, thể thao...

Các TTHTCD ở Thái Lan thường thực hiện ba chức năng chủ yếu sau:

- Giáo dục cơ sở: mở các lớp xóa mù chữ, các lớp phổ cập giáo dục tiểu học, THCS;

- Giáo dục nghề nghiệp và thông tin, tư vấn: mở các lớp tập huấn luyện kỹ năng ngắn ngày, giáo dục nghề cho THCS và THPT;

- Thông tin, tư vấn: thông qua tài liệu in ấn, không in ấn (đài, tivi...) và các hoạt động khác.

1.2. Vấn đề phát triển các TTHTCD và xây dựng XHHT ở Việt Nam

TTHTCD không phải là một mô hình hoàn toàn mới, trước đây đã có các thiết chế văn hóa - giáo dục ở cộng đồng như "nhà rông", "đình làng"...đây là nơi hội họp, là địa điểm sinh hoạt chung của cộng đồng, nơi chuyển giao, tiếp nhận các kinh nghiệm văn hóa, xã hội...TTHTCD là sự kế thừa, phát huy các yếu tố tích cực các thiết chế truyền thống, tuy nhiên nó là bước phát triển mới về chất, được thiết kế hoàn thiện hơn, phù hợp hơn với điều kiện, hoàn cảnh hiện nay, với ý tưởng của thời đại.

Mô hình TTHTCĐ đã được Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam thiết kế trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các nước và kế thừa các mô hình trước đây ở trong nước. 10 TTHTCĐ đã được thử nghiệm từ năm 1997 - 2000 tại một số tỉnh đại diện cho các vùng miền trong cả nước. Từ tháng 4/2000 - 3/2003, Hiệp hội Quốc gia các tổ chức UNESCO Nhật Bản (NFUAJ) đã triển khai dự án hỗ trợ thành lập 40 TTHTCĐ ở Lai Châu cũ và 8 TTHTCĐ ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Từ năm 2002 đến nay, UNESCO hỗ trợ phát triển TTHTCĐ ở các tỉnh Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long; hỗ trợ duy trì củng cố các TTHTCĐ trong cả nước thông qua Dự án "Phát triển Chiến lược hệ thống nguồn lực hỗ trợ sáng kiến nâng cao năng lực xóa mù chữ tại Việt Nam" (Dự án LIFERSS).

Hội Khuyến học Việt Nam có vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc phát triển mạnh mẽ và rộng khắp TTHTCĐ trong cả nước. Ngày 29/9/2001, Trung ương Hội Khuyến học đã tổ chức Hội thảo "Trung tâm khuyến học xã - phường". Hội thảo này dựa trên mô hình TTHTCĐ mà Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đã nghiên cứu và đề xuất. Sau đó, Hội Khuyến học đã thống nhất tên gọi chung là TTHTCĐ; đã có nhiều nỗ lực và tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, cụ thể để chỉ đạo phát triển rộng khắp, bền vững các TTHTCĐ như tham mưu cho các cấp uỷ Đảng, chính quyền để ban hành các chỉ thị, văn bản hướng dẫn; tổ chức biên soạn các tài liệu tuyên truyền, sưu tầm, biên tập tài liệu, băng hình học tập; tổ chức các lớp tập huấn...

Với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Hội Khuyến học Việt Nam và các địa phương, từ năm 2000 đến nay, mô hình TT HTCD xã, phường, thị trấn đã phát triển nhanh chóng và rộng khắp trong cả nước. Năm học 2000 - 2001 mới chỉ có 155 TT HTCD, nhưng đến năm học 2009 - 2010, con số này lên tới 9999 TT HTCD trên tổng số 11.059 xã (chiếm tỉ lệ 90,04% số xã, phường, thị trấn trong cả nước) và đến nay đã có hơn 10.000 TTHTCĐ được thành lập; trong nhiều tỉnh đạt tỉ lệ cao về số TTHTCĐ thì ở Thái Bình đến nay có 286/286 (100%) xã, phường, thị trấn có TTHTCĐ hoạt động có hiệu quả, đồng thời đang thí điểm 6 TT HTCD thôn, làng đáp ứng với nhu cầu của cộng đồng, do cộng đồng, vì cộng đồng.

Việc xây dựng XHHT ở nước ta được hình thành từ tư tưởng của Hồ Chí Minh. Người từng căn dặn: "Làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành". Tư tưởng của Người gắn đặc lập dân tộc với xoá bỏ dốt nát, vì theo Người: "Một

dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Trong giờ khắc khó khăn của đất nước năm 1945 thù trong giặc ngoài, đói kém, Người đã xác định "giặc dốt" là một trong những loại giặc nguy hiểm nên Người đã phát động phong trào bình dân học vụ. Đây chính là tiền đề hướng tới xây dựng XHHT, là nội dung cốt lõi để phát triển việc lập ra TTHTCĐ ở cơ sở thôn, làng, xã, phường, thị trấn.

2. Một số nghiên cứu tiêu biểu về TTHTCĐ và XHHT

2.1. Một số nghiên cứu tiêu biểu về TTHTCĐ và XHHT trên thế giới

Nhiều nhà khoa học trên thế giới quan tâm, nghiên cứu về TTHTCĐ và về XHHT.

Edgar Faure (1972) trong cuốn sách "Learning to be" đã đề xuất một khái niệm rất mới: XHHT. Nội hàm của khái niệm được tác giả nêu ra đã làm dấy lên một cuộc tranh luận sôi nổi, chưa có hồi kết của giới khoa học. Edgar Faure cho rằng, trong điều kiện phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, không ai có thể coi kiến thức của giáo dục ban đầu - tức là giáo dục từ nhà trẻ đến đại học - lại có thể đủ cho hết đời.

Tiến sĩ Ron Faris và Wayne Peterson, trong nghiên cứu của mình với tựa đề: "Learning-based community development: Lessons learned for British Columbia" đã làm rõ tại sao học tập cộng đồng lại quan trọng. Trong nghiên cứu của mình, hai tác giả đã đưa ra 12 sự so sánh rất thú vị giữa học tập cộng đồng với học tập thông thường, từ đó chỉ rõ tầm quan trọng của học tập cộng đồng đối với sự phát triển xã hội. Cũng trong nghiên cứu này, một lý do rất có ý nghĩa cho việc thiết lập XHHT đã được nêu lên, đó là đầu tư ra rất ít tiền nhưng thu về những mối lợi vô cùng lớn...

Herbert Passin (1982) trong cuốn sách "Vấn đề xã hội và giáo dục tại Nhật Bản" (nguồn: Kodansha International LTD – Tokyo) đã đề cập đến một số vấn đề xã hội đang đặt ra trong xã hội Nhật Bản, vai trò của giáo dục, trong đó có việc xây dựng XHHT, phát triển các TTHTCĐ.

Su Ya-Hui (2007) trong cuốn sách "Bản chất của khuyễn hướng XHHT: Học suốt đời, tự học và học tập bên ngoài phạm vi ngành giáo dục" (nguồn: Studies in Continuing Education) cũng đưa ra nội hàm của khái niệm XHHT. Bên cạnh đó, tác giả đã đề cập đến nhiều vấn đề khác có liên quan đến xây dựng XHHT, giáo dục suốt đời cho mọi người.

E.I Rous Emma (2007) trong tài liệu "Đề xuất một giải pháp giáo dục thích hợp cho tất cả mọi người" (Nguồn: New Hampshire Business Review)



đã đề cập đến khía cạnh xây dựng mô hình học tập như TTHTCĐ như là một phần của giải pháp giáo dục thích hợp cho mọi người...

2.2. Một số nghiên cứu tiêu biểu về TTHTCĐ và XHHT ở Việt Nam

Vấn đề phát triển các TTHTCĐ; xây dựng XHHT cũng được nhiều nhà khoa học nghiên cứu.

Trong cuốn "Giáo dục thường xuyên thực trạng và định hướng phát triển ở Việt Nam" của Tô Bá Trương chủ biên đã đề cập kĩ về cơ sở giáo dục người lớn, giáo dục không chính quy, giáo dục thường xuyên - TTHTCĐ cấp làng, xã. Tác giả đề cập tới 3 kiểu trung tâm học tập là: trung tâm học tập dựa vào một cơ sở giáo dục có sẵn; trung tâm học tập dựa vào cộng đồng; TTHTCĐ tổng hợp.

Nguyễn Xuân Đường trong luận án tiến sĩ quản lí giáo dục với công trình nghiên cứu "Giải pháp quản lí trung tâm học tập cộng đồng ở Nghệ An", Mã số: 62 14 05 01; Hà Nội - 2009 đã trình bày một mô hình quản lí, cơ chế quản lí các TTHTCĐ ở tỉnh Nghệ An thông qua việc thực hiện 5 giải pháp quản lí để nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ.

Trong cuốn sách "Cấu trúc của mô hình XHHT ở Việt Nam" - đề tài độc lập của Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam xuất bản năm 2009 đã đề cập tới TTHTCĐ - một thiết chế giáo dục người lớn quan trọng trong thế kỷ XXI; là một loại thiết chế giáo dục thường xuyên được tổ chức trên địa bàn xã, phường, thị trấn. TTHTCĐ tạo điều kiện cho những người lao động không có điều kiện tới trường chính quy và những người nghèo, những người trong các nhóm yếu thế ít có cơ hội học tập được học tập.

Trong Tài liệu tập huấn về công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng XHHT giai đoạn 2010 - 2015 (Hà Nội, 2011), tác giả Phạm Tất Đồng đã viết về "Phát triển các thiết chế giáo dục trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo định hướng xây dựng XHHT", ông khẳng định cần xây dựng XHHT từ cơ sở, XHHT được xây dựng trên địa bàn hành chính, có 4 cấp độ XHHT gồm: XHHT ở cơ sở (xã, phường, thị trấn); XHHT ở cấp huyện, quận, thị xã; XHHT ở tỉnh, thành phố; XHHT ở cấp trung ương. Tác giả nhấn mạnh những điều kiện để xây dựng XHHT ở xã, phường, thị trấn, trong hệ thống giáo dục xã, phường, thị trấn hiện nay có các tổ chức giáo dục chính quy (trường mầm non, trường tiểu học, THCS,...), các tổ chức giáo dục không chính quy (TTHTCĐ, các câu lạc bộ, bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa xã, phường, thị trấn,...).

Tác giả Vũ Ngọc Hải, trong bài "Về học tập suốt đời và xây dựng XHHT ở nông thôn Việt Nam"

(nguồn: hoikhuyenhoc.vn) đã đề cập vấn đề học tập suốt đời và xây dựng XHHT trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Bài viết đã nêu ra thực trạng học tập suốt đời và xây dựng XHHT ở nông thôn nước ta; những thành tựu, bất cập, cùng những tiền đề xây dựng XHHT và học tập suốt đời ở nông thôn nước ta như: Tốc độ đô thị hóa nông thôn tăng nhanh; nông thôn trong xã hội thông tin; đổi mới môi trường việc làm ở nông thôn, cụ thể là cơ cấu lao động ở nông thôn có nhiều thay đổi. Do đó, đào tạo nghề cho nông dân sẽ là một thành phần cơ bản làm nền tảng trong xây dựng XHHT ở nông thôn và cơ hội để mỗi nông dân được học tập suốt đời. Tác giả cho rằng cần xây dựng một chiến lược về xã hội hoá giáo dục và xây dựng XHHT suốt đời ở Việt Nam.

Từ một số nghiên cứu tiêu biểu đã nêu cho thấy: Các nghiên cứu, mà nhất là nghiên cứu của các nhà khoa học nước ngoài đã cố gắng làm rõ nội hàm của khái niệm XHHT; đã khắc họa lịch sử ra đời, phát triển của các TTHTCĐ. Triết lí, sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ... của các TTHTCĐ cũng được đề cập tới trong một số nghiên cứu trong nước. Vai trò của TTHTCĐ đối với việc xây dựng XHHT và đối với việc xây dựng, phát triển nông thôn mới cũng đã được đề cập.

3. Một số hạn chế trong việc nghiên cứu phát triển các TTHTCĐ, xây dựng XHHT và đề xuất

Theo tác giả bài viết này, việc nghiên cứu kể trên còn có những hạn chế:

Thứ nhất: Nghiên cứu của các tác giả nước ngoài dù rất có giá trị về mặt lí luận, cho việc nghiên cứu phát triển các TTHTCĐ; xây dựng XHHT, nhưng chưa làm rõ mối quan hệ giữa phát triển TTHTCĐ với xây dựng XHHT. Hơn nữa, điều kiện kinh tế, trình độ dân trí, hoàn cảnh xã hội, truyền thống lịch sử - văn hóa, tâm lí dân tộc... giữa các nước là khác nhau, nên việc vận dụng các kết quả nghiên cứu đã có về XHHT, các mô hình TTHTCĐ trên thế giới vào Việt Nam cần có sự bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Nội dung nghiên cứu của các tác giả trong nước thiên về nghiên cứu lí luận và những lí thuyết trừu tượng về một XHHT, về một mô hình TTHTCĐ. Tuy nhiên, cái mà Việt Nam đang thiếu và đang cần là một mô hình với những việc làm cụ thể.

Thứ hai: Một số tác giả đã tập trung nghiên cứu về nội dung, hình thức tổ chức học tập hay xây dựng bầu không khí... ở các TTHTCĐ. Tuy nhiên, một vấn đề rất quan trọng, mang tính quyết định đến sự tồn tại, phát triển hay tan rã các TTHTCĐ, đó là: đối tượng nào là chủ thể quản lí TTHTCĐ thì tốt nhất? Họ sẽ quản lí các TTHTCĐ như thế nào, bằng cách nào thì các công

(Xem tiếp trang 64)